TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 81/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn,nuôi con"* giữa:

-Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ: khóm Đ, phường C, Đồng Tháp.

-Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1985

Địa chỉ: khóm Đ, phường C, Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Kiều T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Kiều T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Kiều T có con chung tên Lê Khoa Tóc T1, sinh ngày 20/9/2009. Hiện nay, con chung đang sống với chị T. Sau khi ly hôn, chị T và anh H thống nhất chị T tiếp tục nuôi con chung Lê Khoa Tóc T1, sinh ngày 20/9/2009. Anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Kiều T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Kiều T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: anh Lê Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007951 ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh Lê Văn H được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Cao Lãnh, giấy CNKH số 119 ngày 11/12/2012 (UBND xã Tân Thuận Đông);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký tên đóng dấu

Lê Thanh Mai